TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2018/HSST	
Ngày: 13/8/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H. Tên gọi khác: G. Sinh ngày 24.02.1998; tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 41 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (sinh năm 1965) và bà Hồ Thị D (sinh năm 1966); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền sự: ngày 16.10.2017 bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25.4.2018 bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: ngày 26.8.2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội "trộm cắp tài sản" (bằng thời gian bị tạm giữ từ ngày 13.5.2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 26.8.2016);

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh M. Sinh năm: 1998. Nơi cư trú hiện nay: 362 đường Văn Tiến Dũng, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: tổ 113 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Quốc T. Sinh năm: 1995. Địa chỉ: số nhà 42 Ngũ Hành Sơn, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Ngọc T. Sinh năm: 1948. Địa chỉ: Tổ 30 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau trên mạng xã hội Zalo nên khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/4/2018, Lê Văn H hẹn gặp Chị Nguyễn Thị Thanh M tại nhà nghỉ Thanh Bình 2 (số 105 Nguyễn Văn Thoại, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng) thì chị M đồng ý. Khi đến nhà nghỉ, H và chị M vào phòng 205 ngồi nói chuyện được khoảng 10 phút thì H vào nhà vệ sinh, chị M ngồi trên giường, khi đi vệ sinh ra, H thấy túi xách chị M để trên bàn (cách vị trí chị M ngồi khoảng 2m) nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách, H đi đến vị trí đặt túi xách và dùng tay phải cầm lấy túi xách rồi nhanh chóng chạy về phía cửa phòng, mở cửa và bỏ chạy ra ngoài để tẩu thoát. Chị M đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy được túi xách, H chạy đến quán cà phê Wifi (Số 134/5 Lê Hữu Trác, quận S) lục tìm thì phát hiện bên trong có 800.000 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân. H lấy tiền tiêu xài còn túi xách thì vứt lại tại K54 Lê Hữu Trác, quận S.

Tài sản H chiếm đoạt của chị M gồm: 800.000 đồng, 01 túi xách, 01 dây sạc điện thoại OPPO và một số đồ dùng cá nhân. Qua điều tra, chị M thừa nhận: 01 túi xách, 01 dây sạc điện thoại OPPO và một số đồ dùng cá nhân đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá đối với các tài sản này.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh da trời;
- 01 đôi dép nam màu xanh có chữ CROCS.

Đây là những đồ vật thuộc sở hữu của Lê Văn H, lúc H chiếm đoạt túi xách rồi bỏ chạy thì đã để lại những đồ vật này tại khách sạn.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình Lê Văn H đã bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thanh M số tiền 800.000 đồng, chị M đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội *"cướp giật tài sản"* theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo và khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"cướp giật tài sản"*. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội *"cướp giật tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình Lê Văn H đã bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thanh M số tiền 800.000 đồng, chị M đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh da trời và 01 đôi dép nam màu xanh có chữ CROCS là những đồ vật thuộc sở hữu của Lê Văn H, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không yêu cầu được nhận lại các đồ vật trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, biết ăn năn hối cải; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và tổ chức đám cưới.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, tại khách sạn Thanh Bình 2 (số 105 Nguyễn Văn Thoại, phường A, quận S), Lê Văn H đã có hành vi công khai chiếm đoạt chiếc túi xách bên trong có chứa 800.000 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân của Chị Nguyễn Thị Thanh M rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những xâm hại về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy bản thân bị cáo Lê Văn H đã có 01 tiền án, ngày 26.8.2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội "trộm cắp tài sản" (bằng thời gian bị tạm giữ từ ngày 13.5.2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 26.8.2016) đến nay vẫn chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền sự: ngày 16.10.2017 bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25.4.2018 bị Công an phường A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho bị cải tạo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường lại cho bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên bị hại là Chị Nguyễn Thị Thanh M đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Lê Văn H đã tác động gia đình bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thanh M số tiền 800.000 đồng, chị M đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh da trời và 01 đôi dép nam màu xanh có chữ CROCS là những đồ vật thuộc sở hữu của Lê Văn H hiện không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không yêu cầu được nhận lại các đồ vật trên nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.7.2018).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn H phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh da trời và 01 đôi dép nam màu xanh có chữ CROCS.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.7.2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại là Chị Nguyễn Thị Thanh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S ;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa